

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày: 29/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kế.

2. Bà Đoàn Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1968 tại: thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Số Q, đường NTT, phường LL, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị V1 (đều đã chết); Chồng: Trần Văn M (đã chết); Có 03 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Tại Bản án số: 07/2019/HS-ST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nguyễn Thị V 01 năm 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án số: 09/2019/HS-ST ngày 20/02/2019 của Tòa án nhân dân thị xã CL, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Thị V 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án số: 21/2021/ HS-ST ngày 05/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện BY, tỉnh Lào Cai xử phạt Nguyễn Thị V 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án số: 06/2023/HS-ST ngày 16/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Thị V 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Người bị hại: Ban quản lý Đền Đậu An

Địa chỉ: Thôn AX, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

Đại diện bị hại: Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1962 “*Vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn AX, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

Người làm chứng:

- Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1989 “*Vắng mặt*”

- Bà Phạm Thị D, sinh năm 1950 “*Vắng mặt*”

Cùng địa chỉ: Thôn AX, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Người chứng kiến: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1972 “*Vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn AX, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14/5/2024, Nguyễn Thị V đi lễ tại Đền ĐA thuộc xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. V quan sát thấy trên các ban thờ đặt nhiều tiền lẻ là tiền lẻ (tiền giọt giàu) nên nảy sinh ý định trộm cắp tiền lẻ tại các ban thờ. V lợi dụng lúc đông người và quan sát thấy không ai để ý nên đi đến ban thờ ngoài trời trước đền Thượng lấy tiền lẻ trên ban thờ, sau đó V đi vào đền Thượng, đến cạnh ban thờ Cung đệ nhị lấy tiền lẻ tại giá sắp lễ rồi quay lại ban ngoài trời lấy tiền trên ban thờ. Tiếp đến, V đi vào bên trong đền Quan giám, lấy tiền tại ban thờ chính trong đền Quan giám rồi quay ra lấy tiền tại ban ngoài trời. Tiếp đó, V đi vào đền Trình lấy tiền trên ban chính trong đền Trình. Trong quá trình V trộm cắp tiền tại các ban thờ thì bị bà Phạm Thị D đang dọn dẹp trong Đền phát hiện. Bà D báo cho ông Phạm Ngọc B là trưởng thôn AX, Phó trưởng tiểu ban tài chính - xây dựng Đền ĐA biết. Khi V đi đến khu vực hóa vàng thì bị ông B, bà D yêu cầu vào trong đền Thượng để làm việc, đồng thời báo cho lực lượng Công an xã AV đến giải quyết. Công an xã AV tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi xách màu đỏ của V có số tiền 1.239.000 đồng. V khai nhận trong đó có 500.000 đồng là tiền của V mang theo trước khi đi lễ, còn lại số tiền 739.000 đồng gồm rất nhiều tiền lẻ là tiền V trộm cắp tại các ban lễ của Đền ĐA. Công an xã An Viên đã lập biên bản vụ việc và thu giữ các vật chứng. Rà soát các camera tại Đền ĐA, Công an xã AV đã thu thập được 01 đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Thị V trộm cắp tiền đặt lễ tại các ban thờ.

Ngày 21/5/2024, Công an xã AV chuyển nguồn tin về tội phạm nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị V đã có 04 tiền án, đều về tội Trộm cắp tài sản với thủ đoạn tương tự, chưa được xóa án tích.

Ngày 04/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện TL đã bắt Nguyễn Thị V để tạm giam, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra V khai nhận hàng ngày V đi làm thuê cho con gái là Trần Thị Tr, được Tr trả lương 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/tháng, chỉ khi nào thấy ở đâu có lễ hội thì V đến lễ, nếu thấy việc quản lý tài sản có sơ hở thì sẽ trộm cắp tài sản.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Số tiền 1.239.000đồng.

- 01 túi xách màu đỏ, có hai quai xách màu đỏ, phần thân hai túi hình hộp chữ nhật có kích thước 23cm x 19cm x 11cm.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Ban quản lý di tích văn hóa xã AV yêu cầu V hoàn trả lại cho Đền ĐA số tiền đã trộm cắp.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 43/CT-VKSTL ngày 12/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Thị V về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL:

Giữ nguyên nội dung cáo trạng. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội Trộm cắp tài sản.

+ Về hình phạt: Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị V từ năm 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại Ban quản lý Đền ĐA số tiền 739.000đồng; Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi xách màu đỏ, có hai quai xách màu đỏ, phần thân hai túi hình hộp chữ nhật có kích thước 23cm x 19cm x 11cm.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện TL; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của đại diện bị hại, lời khai của những người làm chứng và người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 14/5/2024, tại Đền Đa thuộc thôn AX, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Thị V có hành vi lén lút trộm cắp tiền đặt lễ tại các ban thờ của Đền Đa. Tổng số tiền V trộm cắp là 739.000đồng.

Nguyễn Thị V có hành vi trộm cắp số tiền 739.000đồng nhưng V đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên hành vi trên của Nguyễn Thị V đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và bức xúc trong nhân dân. Bị cáo lợi dụng nơi có lễ hội đông người qua lại để trà trộn vào Đền và lợi dụng sơ hở của ban quản lý Đền để thực hiện hành vi trộm cắp tiền đặt lễ tại các ban thờ. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, bị cáo đã 04 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản với hành vi là trộm cắp tiền đặt lễ tại các ban thờ nhưng bị cáo không chịu rèn luyện, cải tạo để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội nhưng vì mục đích để có tiền chi tiêu, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo trộm cắp là vật chứng nên sẽ được giải quyết tại phần xử lý vật chứng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 739.000đồng là tài sản của Ban quản lý Đền ĐA nên sẽ trả lại cho Ban quản lý Đền ĐA.

- 01 túi xách màu đỏ là của bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, vật chứng này không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Số tiền 500.000đồng thu của bị cáo V là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị V 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/7/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại Ban quản lý Đền ĐA số tiền 739.000đ (*Bảy trăm ba chín ngàn đồng*).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị V số tiền 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*).

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi xách màu đỏ, có hai quai xách màu đỏ, phần thân hai túi hình hộp chữ nhật có kích thước 23cm x 19cm x 11cm.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS-TL ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên).

[4]Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; Vắng mặt đại diện bị hại. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đại diện bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự huyện TL;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý